

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH LONG AN

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 5 - 2020

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Quốc Thái

2/ Ông Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 29/4/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An

(bà Thi có mặt; ông Lợi vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà Thi và ông Lợi sống chung vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung. Sau khi sống chung, bà Thi và ông Lợi thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Nay bà Thi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thi yêu cầu ly hôn với ông Lợi; về con chung, bà Thi không yêu cầu tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung bà Thi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 18/3/2020, bị đơn ông Trần Minh L trình bày yêu cầu:* Ông Lợi và bà Thi sống chung vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn và không có con chung. Trong quá trình sống chung không hạnh phúc chủ yếu do mâu thuẫn về quan điểm sống. Nay bà Thi yêu cầu ly hôn với ông Lợi thì ông Lợi đồng ý ly hôn với bà Thi; về con chung, ông Lợi không yêu cầu tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung, ông Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Trần Minh L cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa và có yêu cầu ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Trần Minh L. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thi và ông Lợi thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, bà Thi và ông Lợi không đăng ký kết hôn nên cần phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về việc giải quyết vắng mặt ông Trần Minh L: Ông Lợi vắng mặt không có lý do đủ đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lợi.

[4] Về nội dung vụ kiện: Đối với yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Ngọc T, bà Thi cho rằng bà và ông Lợi tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Ông Lợi vắng mặt nhưng có bản tự khai thống nhất với bà Thi về tình trạng hôn nhân và đồng ý chấm dứt hôn nhân với bà Thi. Xét thấy, bà Thi và ông Lợi không đăng ký kết hôn. Nay bà Thi có yêu cầu ly hôn với ông Lợi nên căn cứ vào quy định của pháp luật, tuyên bố bà Thi và ông Lợi không phải là vợ chồng.

[5] Về con chung: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Trần Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết (bà Thi và ông Lợi trình bày không có con).

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc T và ông Trần Minh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà Võ Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Ngọc T và ông Trần Minh L là vợ chồng.

Về con chung; tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Thi đã nộp theo biên lai số 0003213 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí, bà Thi đã nộp xong án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ